

CẨM NANG NGỮ PHÁP: CẤU TRÚC ĐỘNG TỪ "REGRET"

Biên soạn bởi Mr. Phong | tienganhhaiphong.vn

PHẦN I: CẤU TRÚC REGRET + V-ING (HỐI HẬN VÌ VIỆC ĐÃ LÀM)

Trong chương trình tiếng Anh phổ thông, cấu trúc này dùng để diễn tả sự hối hận hoặc tiếc nuối về một hành động **đã xảy ra trong quá khứ**.

Cấu trúc chính:

- Khẳng định: **S + regret(s) / regretted + V-ing**
- Phủ định / Nhấn mạnh: **S + didn't / did + regret + V-ing**

Ví dụ minh họa chuẩn mực:

- I **regret buying** that expensive phone. (Tôi hối hận vì đã mua chiếc điện thoại đắt tiền đó.)
- She **regrets staying** up late last night. (Cô ấy hối hận vì đã thức khuya vào tối qua.)
- They **regretted missing** the last train home. (Họ đã hối hận vì lỡ chuyến tàu cuối cùng về nhà.)

PHẦN II: CẤU TRÚC REGRET + TO-V (LẤY LÀM TIẾC KHI PHẢI LÀM GÌ)

Cấu trúc này dùng để thể hiện sự lấy làm tiếc hoặc xin lỗi **khi chuẩn bị thông báo một tin xấu** (thường đi với các động từ mang tính thông báo như *inform, say, tell, announce*).

Cấu trúc chính:

- S + regret(s) / regretted + to + V-bare**

Ví dụ minh họa chuẩn mực:

- The company **regrets to announce** its closure. (Công ty lấy làm tiếc phải thông báo về việc đóng cửa.)
- I **regret to inform** you that you failed the exam. (Tôi lấy làm tiếc phải thông báo với bạn rằng bạn đã trượt kỳ thi.)
- We **regret to say** that your application was rejected. (Chúng tôi lấy làm tiếc phải nói rằng hồ sơ của bạn đã bị từ chối.)

PHẦN III: BẢNG TỔNG HỢP VÀ PHÂN BIỆT NHANH CHO HỌC SINH

Đặc điểm so sánh	Cấu trúc Regret + V-ing	Cấu trúc Regret + To-V
Ý nghĩa	Hối hận vì việc đã làm trong quá khứ	Lấy làm tiếc khi sắp/phải thông báo tin không vui
Thời điểm hành động	Hành động xảy ra trước cảm giác tiếc	Hành động xảy ra sau (hoặc ngay lúc) nói lời tiếc
Dấu hiệu nhận biết	Các hành động ở quá khứ (mua đồ, đi chơi, bỏ lỡ...)	Các động từ thông báo: <i>inform, tell, say, announce</i>

Lời khuyên chuẩn hóa cho học sinh:

Trong các bài thi trắc nghiệm ngữ pháp phổ thông, hãy ghi nhớ quy tắc vàng: Chọn **To-V** khi thấy phía sau có các động từ thông báo tin buồn (*inform, say, tell, announce*); và chọn **V-ing** cho tất cả các trường hợp còn lại diễn tả sự hối hận về một việc đã lỡ làm trong quá khứ. Việc bám sát hệ thống tiêu chuẩn này giúp các em làm bài chính xác và đạt điểm tối đa.